

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
PHẦN MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG I	
GIẢI THÍCH CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.	1
CHƯƠNG II	
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	2
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	2
CHƯƠNG III	
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	3
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của công ty	3
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	5
CHƯƠNG IV	
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	5
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.	5
Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu.	6
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác.	7
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần.	7
Điều 9. Thu hồi cổ phần.	8
CHƯƠNG V	
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	8
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.	8
CHƯƠNG VI	
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	9
Điều 11. Quyền của cổ đông.	9
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông.	10
Điều 13. Các đại diện được ủy quyền.	11
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.	12
Điều 15. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.	13
Điều 16. Thay đổi các quyền	14
Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.	16
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.	17
Điều 20. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.	19
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.	20
Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.	22
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	23

CHƯƠNG VII
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.	23
Điều 25. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên của Hội đồng quản trị	24
Điều 26. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.	25
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.	26
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	28
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.	28
Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.	29

CHƯƠNG VIII
TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP
VÀ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 31. Tổ chức bộ máy của công ty.	32
Điều 32. Người điều hành doanh nghiệp.	32
Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành	32
Điều 34. Người phụ trách quản trị công ty	34

CHƯƠNG IX
BAN KIỂM SOÁT

Điều 35. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên	35
Điều 36. Kiểm soát viên.	36
Điều 37. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.	37
Điều 38. Ban kiểm soát.	37
Điều 39. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát.	38

CHƯƠNG X
TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 40. Trách nhiệm căn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác.	39
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.	39
Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại bồi thường.	40
Điều 43. Công khai các lợi ích liên quan.	41
Điều 44. Trách nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp	42
Điều 45. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc	42
Điều 46. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc	43

CHƯƠNG XI
QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 47. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.	44
---	----

CHƯƠNG XII
TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, TỔ CHỨC XÃ HỘI

Điều 48. Tổ chức chính trị, tổ chức xã hội.	44
Điều 49. Công nhân viên và công đoàn.	44

CHƯƠNG XIII		
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN		45
Điều 50. Phân phối lợi nhuận		45
CHƯƠNG XIV		
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN		46
Điều 51. Tài khoản ngân hàng.		46
Điều 52. Trích lập các quỹ.		46
Điều 53. Năm tài chính.		46
Điều 54. Chế độ kế toán.		46
CHƯƠNG XV		
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG		46
Điều 55. Báo cáo thường niên.		46
Điều 56. Trình báo cáo hàng năm.		47
Điều 57. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng, quý.		47
Điều 58. Công bố thông tin định kỳ.		47
Điều 59. Công bố thông tin bất thường.		49
Điều 60. Công bố thông tin theo yêu cầu		51
CHƯƠNG XVI		
KIỂM TOÁN CÔNG TY		51
Điều 61. Kiểm toán.		51
CHƯƠNG XVII		
QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY VỚI CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT		52
Điều 62. Quan hệ giữa công ty với các công ty con, công ty liên kết.		52
CHƯƠNG XVIII		
CON DẤU		52
Điều 63. Con dấu.		52
CHƯƠNG XIX		
CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ TÀI SẢN CÔNG TY		52
Điều 64. Chấm dứt hoạt động.		52
Điều 65. Thanh lý tài sản công ty.		53
CHƯƠNG XX		
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ		53
Điều 66. Giải quyết tranh chấp nội bộ.		53
CHƯƠNG XXI		
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ		54
Điều 67. Bổ sung và sửa đổi điều lệ		54
CHƯƠNG XXII		
NGÀY HIỆU LỰC		54
Điều 68. Ngày hiệu lực.		54